

# Cảnh báo song song - Số một

*Sự Mạc Khải của Đức Giê-su Kitô: Hiểu về lời cảnh báo cuối cùng dành cho nhân loại*

Jeff Pippenger

2023-08-08

"‘Sự mạc khải của Đức Chúa Giê-xu Christ’ được mở ra cho dân sự của Đức Chúa Trời khi ‘thì giờ đã gần.’ Sứ điệp cảnh báo cuối cùng cho nhân loại được ban ra ngay trước khi kết thúc thời kỳ thử thách của loài người, và sứ điệp cuối cùng ấy được trình bày trong nhiều đoạn tiên tri của Kinh Thánh. Trong Khải Huyền chương mười bốn, sứ điệp cảnh báo cuối cùng ấy được tượng trưng bởi ba thiên sứ."

Và tôi thấy một thiên sứ khác bay giữa trời, mang Tin Lành đời đời để rao giảng cho những người cư ngụ trên đất, cho mọi nước, mọi chi phái, mọi thứ tiếng và mọi dân, kêu lớn tiếng rằng: Hãy kính sợ Đức Chúa Trời và tôn vinh Ngài, vì giờ phán xét của Ngài đã đến; hãy thờ phượng Đấng đã dựng nên trời, đất, biển và các suối nước.

Và một thiên sứ khác theo sau, nói: “Ba-by-lôn đã sụp đổ, đã sụp đổ, thành lớn kia, vì nó đã khiến muôn dân uống rượu con thịnh nộ do sự tà dâm của nó.”

Và thiên sứ thứ ba theo sau họ, lớn tiếng nói: Nếu ai thờ lạy con thú và tượng của nó, và nhận dấu của nó trên trán mình hoặc trên tay mình, thì chính người ấy sẽ uống rượu của con thịnh nộ Đức Chúa Trời, rượu ấy đã được rót nguyên chất vào chén giận của Ngài; và người sẽ bị hành hạ bằng lửa và diêm sinh trước mặt các thiên sứ thánh và trước mặt Chiên Con. Khói của sự khổ hình họ bốc lên đời đời vô cùng; những kẻ thờ lạy con thú và tượng của nó, và hễ ai nhận dấu của tên nó, thì chẳng hề được nghỉ ngơi cũng như đêm. Đây là sự nhẫn nại của các thánh đồ: đây là những người giữ các điều răn của Đức Chúa Trời và đức tin của Đức Chúa Jê-sus. Khải Huyền 14:6-12.

Trong chương mười tám của sách Khải Huyền, chính sứ điệp ấy loan báo sự sụp đổ của Ba-by-lôn.

Và sau những điều này, tôi thấy một thiên sứ khác từ trời xuống, có quyền năng lớn; và đất được chiếu sáng bởi vinh quang của ngài. Ngài kêu lớn tiếng, thật mạnh mẽ, rằng: “Ba-by-lôn vĩ đại đã sụp đổ, đã sụp đổ, và đã trở nên chỗ ở của ma quỷ, nơi giam giữ mọi thần ô uế, và chuồng của mọi loài chim dơ bẩn và đáng ghét. Vì mọi dân tộc đã uống rượu của con thịnh nộ do sự tà dâm của nó, các vua trên đất đã phạm tà dâm với nó, và các thương gia trên đất đã trở nên giàu có nhờ sự xa hoa dư dật của nó.” Và tôi nghe một tiếng khác từ trời phán rằng: “Hỡi dân Ta, hãy ra khỏi nó, để các ngươi không dự phần vào các tội lỗi của nó, và để các ngươi không lãnh lấy những tai vạ của nó. Vì các tội lỗi của nó đã chồng chất đến tận trời, và Đức Chúa Trời đã nhớ đến những điều gian ác của nó.” Khải Huyền 18:1-5.

Dòng lịch sử tiên tri, hay nói cách khác, trình tự các sự kiện được thiên sứ trong chương mười tám—đăng làm rạng rỡ khắp đất bằng vinh quang của mình—đại diện, mô tả những biến cố dẫn đến sự kết thúc của cuộc phán xét, sự kết thúc của thời kỳ ân điển và bầy tai vạ sau cùng. Lịch sử

tiên tri được trình bày trong chương mười tám diễn ra "song song" với dòng lịch sử tiên tri được ba thiên sứ của chương mười bốn đại diện.

Đức Chúa Trời đã dành cho các sứ điệp trong Khải Huyền 14 chỗ đứng trong dòng tiên tri, và công việc của chúng sẽ không chấm dứt cho đến khi lịch sử của trái đất này kết thúc. Các sứ điệp của thiên sứ thứ nhất và thứ hai vẫn là lẽ thật cho thời này, và sẽ song hành với sứ điệp theo sau. Thiên sứ thứ ba công bố lời cảnh báo của mình bằng tiếng lớn. "Sau những điều ấy," Giăng nói, "tôi thấy một thiên sứ khác từ trời xuống, có quyền năng lớn, và đất được chiếu sáng bởi vinh quang của ngài." Trong sự chiếu sáng này, ánh sáng của cả ba sứ điệp được kết hợp lại. Các Tài liệu 1888, 803, 804.

Ba thiên sứ trong chương mười bốn bay giữa trời tượng trưng cho một sứ điệp toàn cầu, kết thúc với dấu con thú và sự đóng cửa ân điển. Trong chương mười tám, cả trái đất được chiếu sáng bởi vinh quang của thiên sứ, và sứ điệp của thiên sứ ấy cũng kết thúc với sự đóng cửa ân điển.

Thông điệp được biểu tượng bằng ba thiên sứ trong chương mười bốn và cũng được biểu tượng bằng thiên sứ từ trời xuống trong chương mười tám là hai minh họa cho cùng một thông điệp cảnh báo. Trong Kinh Thánh không có gì thừa, không có gì lãng phí. Việc Giăng nêu ra cùng một thông điệp hơn một lần là nhấn mạnh tầm quan trọng của thông điệp ấy và minh họa phương pháp dạy dỗ thần linh theo quy tắc Kinh Thánh gọi là "lặp lại và mở rộng." Khi đem hai dòng lịch sử tiên tri lại với nhau, những lẽ thật sẽ được bày tỏ mà nếu xét riêng từng dòng thì sẽ không nhận ra. Ngày nay, nếu bạn đưa hai nhân chứng của cùng một sự kiện vào tòa để làm chứng, họ rất có thể đưa ra những tường thuật đối nghịch dựa trên ý thức hệ chính trị hay xã hội của họ. Điều này không xảy ra với các nhân chứng trong Kinh Thánh; họ luôn đồng thuận, và nếu có vẻ như họ không đồng thuận, thì bạn đang nhìn nhận điều gì đó không đúng.

Hai minh họa mà chúng ta đang xem xét chính là cùng một thông điệp cảnh báo mà sách Ma-la-chi trình bày như sự trở lại của tiên tri Ê-li. Cả ba thông điệp đều đến trước sự kết thúc thời kỳ ân điển—vì thông điệp cảnh báo nằm trong cả ba dòng lời tiên tri không chỉ đơn thuần được ban ra trước khi thời kỳ ân điển kết thúc, mà chính sự kết thúc thời kỳ ân điển mới là điểm quy chiếu, là chủ đề, nếu có thể nói như vậy, của từng thông điệp cảnh báo ấy. Thật vậy, nếu có bất cứ thông điệp cảnh báo nào được một tiên tri nào đó rao giảng hay minh họa, thì đó cũng là cùng một lời cảnh báo như trong Khải Huyền 14 và 18 và trong lời tiên tri về Ê-li của Ma-la-chi.

Ba mạch lời tiên tri này có thể dễ dàng được chứng minh là chạy song song với nhau. Nói như vậy, có hai nguồn thông tin chính trong các lời tiên tri trong Kinh Thánh. Một là việc xác định trình tự các biến cố diễn ra vào thời kỳ tận thế. Nguồn thông tin còn lại là sự minh họa về các hoạt động của các tiên tri gắn liền với sứ điệp phác thảo các biến cố tương lai.

Có hai nguyên tắc đáng cân nhắc liên quan đến những ý tưởng này. Điều thứ nhất là tất cả các nhà tiên tri đều nói về tận thế, tức là khi thời kỳ ân điển chấm dứt.

"Mỗi vị tiên tri thời xưa nói cho thời đại chúng ta nhiều hơn là cho thời đại của chính họ, đến nỗi lời tiên tri của họ có hiệu lực đối với chúng ta. 'Và, mọi điều đó đã xảy đến cho họ để làm gương cho chúng ta; và đã được chép lại để răn bảo chúng ta, là những kẻ đang sống trong thời cuối cùng của thế gian.' 1 Cô-rinh-tô 10:11. 'Ấy không phải cho chính mình họ, nhưng cho

chúng ta mà họ đã phục vụ những điều nay đã được rao báo cho anh em bởi những kẻ đã giảng Tin Lành cho anh em trong Đức Thánh Linh được sai xuống từ trời; là những điều các thiên sứ cũng ước ao được xem thấu.' 1 Phi-e-rơ 1:12....”

Kinh Thánh đã tích lũy và gom góp các kho tàng của mình lại cho thế hệ sau rốt này. Mọi biến cố trọng đại và những sự việc trang nghiêm trong lịch sử Cựu Ước đã và đang tái diễn trong hội thánh trong những ngày sau rốt này. Selected Messages, quyển 3, 338, 339.

Tất cả các sứ điệp tiên tri của Kinh Thánh đều "có hiệu lực đối với chúng ta" "những người mà sự tận cùng của thế gian đã đến." Quy tắc đó, kết hợp với một quy tắc khác xác định những "điều" mà Đức Thánh Linh đã "định hình," "cả trong việc ban cho lời tiên tri lẫn" cũng "trong các sự kiện được mô tả" càng củng cố cho khẳng định rằng các sự kiện tiên tri ở phần mở đầu của một lời tiên tri mang tính kiểu mẫu và song song với các sự kiện tiên tri ở phần kết thúc của bất kỳ lời tiên tri nào.

"Cần có sự nghiên cứu lời Đức Chúa Trời kỹ lưỡng hơn nhiều; đặc biệt, sách Đa-ni-ên và Khải Huyền cần được chú ý như chưa từng có trong lịch sử công cuộc của chúng ta. Có thể chúng ta sẽ nói ít hơn ở một số phương diện liên quan đến quyền lực La Mã và giáo hoàng quyền; nhưng chúng ta nên hướng sự chú ý đến những điều các đấng tiên tri và các sứ đồ đã viết dưới sự cảm động của Đức Thánh Linh của Đức Chúa Trời. Đức Thánh Linh đã sắp đặt mọi việc như vậy, cả trong sự ban cho lời tiên tri lẫn trong các sự kiện được mô tả, nhằm dạy rằng con người phải được giữ khuất đi, ẩn mình trong Đấng Christ, và rằng Đức Chúa Trời của thiên đàng cùng luật pháp của Ngài phải được tôn cao. Hãy đọc sách Đa-ni-ên. Hãy nêu lên, từng điểm một, lịch sử của các vương quốc được trình bày ở đó." Testimonies to Ministers, 112.

“Đức Thánh Linh đã sắp đặt mọi sự theo cách như vậy, cả trong việc ban lời tiên tri lẫn trong những sự kiện được mô tả.” Trong “việc ban lời tiên tri và trong những sự kiện được mô tả”, “mọi sự” đã được “sắp đặt như vậy” bởi “Đức Thánh Linh” để cả “việc ban lời tiên tri” lẫn “những sự kiện được mô tả”, đều được nhìn nhận là do linh hứng và được áp dụng cho sự minh họa mang tính tiên tri về tận thế.

John đã nhận được lời tiên tri từ Gabriel và được bảo viết nó vào một cuốn sách rồi gửi cho các hội thánh. Sau đó ông bị La Mã bách hại; ông bị lưu đày theo cách tương tự với điều mà thế giới ngày nay gọi là "black-site". Trong bối cảnh lịch sử đó, John bị cô lập khỏi nhân loại chẳng khác nào bất kỳ tù nhân nào ở Vịnh Guantanamo.

Giăng cho biết rằng thị kiến đã diễn ra khi ông đang thờ phượng vào ngày Sa-bát, ngày thứ bảy, là Ngày của Chúa.

Vì Con Người cũng là Chúa của ngày Sa-bát. Ma-thi-ơ 12:8.

Khi đang thờ phượng trong Thánh Linh, anh ấy nghe một tiếng nói lớn phía sau mình.

Tôi, Giăng, là anh em của anh em và là bạn đồng chịu hoạn nạn, đồng dự phần trong Nước và sự nhẫn nại của Đức Chúa Giê-xu Christ, đã ở trên hòn đảo gọi là Patmos vì lời Đức Chúa Trời và vì lời chứng của Đức Chúa Giê-xu Christ. Tôi ở trong Thánh Linh vào ngày của Chúa, và nghe phía sau tôi có một tiếng lớn như tiếng kèn, phán rằng: Ta là Alpha và Omega, là đầu tiên

và là cuối cùng; điều người thấy, hãy chép vào một quyển sách, và gửi cho bảy hội thánh ở Châu Á: Ephesus, Smyrna, Pergamos, Thyatira, Sardis, Philadelphia và Laodicea. Khải Huyền 1:9-11.

John, môi trường chung quanh và các hoàn cảnh được nêu ra mô tả ông là người đang bị bách hại vì là người thờ phượng Sa-bát vào thứ bảy, nhưng cũng bị bách hại vì tin cả Kinh Thánh lẫn các bài viết của Ellen White, tức là "lời chứng của Chúa Giê-su." Ông nghe một tiếng nói lớn phía sau mình, bèn quay lại để nhìn, và khi làm như vậy ông tượng trưng cho những tín hữu Cơ Đốc Phục Lâm Ngày Thứ Bảy vào thời kỳ cuối cùng của thế gian, là những người nghe một tiếng phía sau họ nói: "Đây là đường lối; hãy bước đi trong đó."

Tất cả các dòng tiên tri đều song song với nhau vào thời kỳ tận thế.

"Trong sách Khải Huyền, tất cả các sách của Kinh Thánh hội tụ và khép lại." Công vụ các Sứ đồ, 585.

Bất kỳ nhà tiên tri nào nghe tiếng nói phía sau lưng mình đều tương ứng với Giăng trong bức tranh minh họa về dân sự của Đức Chúa Trời vào thời tận thế. Giăng đã nghe một tiếng nói phía sau lưng mình ban cho ông những chỉ dẫn. Ê-sai cũng nghe một tiếng nói chỉ dạy.

Vì thế Chúa sẽ đợi, để Ngài thi ân cho các người; và vì thế Ngài sẽ được tôn cao, để Ngài thương xót các người; vì Chúa là Đức Chúa Trời của sự phán xét; phước thay cho hết thảy những ai trông đợi Ngài.

Vì dân sẽ cư trú tại Si-ôn, ở Giê-ru-sa-lem; người sẽ chẳng còn khóc nữa; Ngài sẽ rất thương xót người khi nghe tiếng kêu van của người; hễ Ngài nghe, Ngài sẽ đáp lời. Dầu Chúa ban cho người bánh của gian truân và nước của hoạn nạn, thì các thầy dạy của người cũng sẽ chẳng còn bị dòi vào nơi góc khuất nữa; mắt người sẽ thấy các thầy dạy mình; và tai người sẽ nghe một lời đấng sau người phán rằng: Đây là đường, hãy đi theo đó, khi người rẽ sang bên hữu và khi người rẽ sang bên tả. Ê-sai 30:18-21.

Những người còn sót lại của Đức Chúa Trời nghe một tiếng nói phía sau chỉ cho họ biết đường nào họ phải đi. Rồi họ cần quyết định liệu sẽ lắng nghe hay không. Những người được Giăng và Ê-sai đại diện là những người ở thời kỳ tận thế, chờ đợi Chúa trong khi Ngài trì hoãn; và Ê-sai cho biết Ngài trì hoãn vì Ngài là Đức Chúa Trời của sự phán xét. Từ khởi đầu lịch sử phong trào Miller năm 1798 cho đến khi kết thúc thời kỳ ân điển đối với Cơ Đốc Phục Lâm khi có luật ngày Chúa Nhật, Đức Chúa Trời đang tiến hành cuộc phán xét trong đền thánh trên trời. Lời hứa là những ai chờ đợi Chúa trong thời kỳ phán xét sẽ được phước.

Những người của Đức Chúa Trời, những người được ban phước vì biết chờ đợi, được tượng trưng bởi các trinh nữ chờ Chàng Rể trong dụ ngôn mười trinh nữ. Cả mười đều thiếp ngủ; rồi lúc nửa đêm, một biến cố xảy ra, phân các trinh nữ đang ngủ thành hai hạng. Một hạng đã nghe một tiếng nói phía sau mình và quay lại để xem tiếng ấy, tiếng ấy chỉ dẫn cho họ nên đi theo đường nào; còn hạng kia thì từ chối quay lại và lắng nghe tiếng ấy — mặc dù thông điệp xuyên suốt sách Khải Huyền là: "Ai có tai, hãy nghe điều Thánh Linh phán cùng các hội thánh."

Dụ ngôn mười trình nữ trong Ma-thi-ơ 25 cũng minh họa kinh nghiệm của dân sự Phục Lâm.  
Cuộc Đại Tranh Chiến, 393.

Giăng đại diện cho những người Cơ Đốc Phục Lâm, những người quay về quá khứ để hiểu tương lai. Khi họ "nghe một lời phán phía sau" mình như Giăng đã nghe, lời ấy cũng bao gồm lời chỉ dẫn được ban trong lời chứng của Ê-sai về sự kiện giống hệt này. Lời chỉ dẫn của Ê-sai là: "Đây là đường, hãy đi trong đó, khi các ngươi quay qua bên hữu, và khi các ngươi quay qua bên tả." Những trình nữ khôn ngoan trong Đa-ni-ên đoạn mười hai hiểu sự gia tăng của tri thức vào thời kỳ cuối cùng của thế gian, vì họ đã "đi qua đi lại" trong lời để hiểu sự hiểu biết ban sự sống đã được mở ấn.

Còn ngươi, hỡi Đa-ni-ên, hãy giữ kín các lời này và niêm phong quyển sách cho đến thời kỳ cuối cùng; nhiều người sẽ đi qua đi lại, và tri thức sẽ gia tăng. Đa-ni-ên 12:4.

Các nhà tiên tri mà chúng ta đang xét đến đại diện cho tín hữu Cơ Đốc Phục Lâm trong giai đoạn lịch sử khi sự phán xét đi đến kết thúc và thời kỳ ân điển chấm dứt. Những người được tượng trưng là các trình nữ khôn ngoan nghe tiếng sau lưng phán: Đây là đường, hãy đi theo; và Ngài hứa sẽ dẫn dắt họ trên lối ấy khi họ rẽ sang bên trái hay bên phải. "Chạy qua chạy lại," như các trình nữ khôn ngoan làm khi quyển sách được mở ấn, là một biểu tượng của việc nghiên cứu Kinh Thánh. Tự nhiên cho chúng ta biết rằng muốn chạy thì trước hết phải học đi; và lời chứng của Ê-sai nói rằng nếu bạn lắng nghe tiếng nói phía sau mình, Ngài sẽ hướng dẫn bạn trong việc học Lời Ngài, dù bạn rẽ sang Cựu Ước (bên trái) hay Tân Ước (bên phải). Hãy mở Kinh Thánh, và Ngài sẽ hướng dẫn bạn bằng tiếng của Ngài. Nhưng đối với tín hữu Cơ Đốc Phục Lâm vào thời kỳ cuối cùng của thế gian, điều đó cũng có nghĩa là Ngài sẽ hướng dẫn bạn khi bạn mở Kinh Thánh (bên trái) và khi bạn mở Thần Linh của Lời Tiên Tri (bên phải).

Cách bước đi càng trở nên cụ thể hơn khi lời chứng của Jeremiah được thêm vào.

Chúa phán như vậy: Hãy đứng trên các nẻo đường, nhìn xem, và hỏi về những lối xưa, đâu là đường lành, thì hãy đi theo; rồi các ngươi sẽ tìm được sự yên nghỉ cho linh hồn mình. Nhưng họ nói: Chúng tôi sẽ không đi theo. Ta cũng đặt những kẻ canh gác trên các ngươi, phán rằng: Hãy lắng nghe tiếng kèn. Nhưng họ nói: Chúng tôi sẽ không nghe.

Vậy nên, hỡi các dân, hãy nghe; hỡi hội chúng, hãy biết điều gì ở giữa họ. Hỡi đất, hãy nghe: kìa, ta sẽ giáng tai họa trên dân này, chính là bông trái những ý tưởng của họ, vì họ đã không lắng nghe lời ta, cũng chẳng vâng theo luật pháp của ta, nhưng đã khước từ nó. Giê-rê-mi 6:16-19.

Có hai hạng người thờ phượng trong đoạn này. Một nhóm cân nhắc tất cả các "đường lối" và chọn "những nẻo xưa" để bước đi. Họ đã có thể chọn "đường lối tốt" từ mọi "đường lối" khác có thể có, vì họ là những người đã lắng nghe tiếng nói phía sau mình, và tiếng nói ấy bảo họ: "đây là đường, hãy bước đi trong đó." John đại diện cho những người nghe tiếng nói từ phía sau, một tiếng nói từ "những nẻo xưa."

"Chúa phán như vậy: Hãy đứng nơi các nẻo đường, nhìn xem, và hỏi về các lối xưa, đâu là con đường tốt lành, và hãy bước đi trên đó.' Giê-rê-mi 6:16."

Đừng để ai tìm cách phá bỏ những nền tảng của đức tin chúng ta—những nền tảng đã được đặt từ buổi đầu công việc của chúng ta nhờ việc nghiên cứu lời trong tinh thần cầu nguyện và nhờ sự mặc khải. Trên những nền tảng này, chúng ta đã xây dựng suốt năm mươi năm qua. Người ta có thể cho rằng họ đã tìm ra một con đường mới và rằng họ có thể đặt một nền tảng vững chắc hơn nền tảng đã được đặt. Nhưng đó là một sự lừa dối lớn. Không ai có thể đặt một nền tảng nào khác ngoài nền tảng đã được đặt rồi.

Trong quá khứ, nhiều người đã bắt tay vào việc xây dựng một đức tin mới, thiết lập những nguyên tắc mới. Nhưng công trình của họ đứng vững được bao lâu? Nó sớm sụp đổ, vì nó không được đặt nền trên Đá.

Há các môn đồ đầu tiên đã không phải đối diện với những lời dạy của loài người sao? Há họ đã không phải lắng nghe các lý thuyết sai lầm, rồi, sau khi đã làm hết thầy, đứng vững mà nói: 'Không ai có thể đặt một nền nào khác hơn nền đã đặt?' 1 Cô-rinh-tô 3:11.

"Vì vậy, chúng ta phải giữ vững niềm tin ban đầu của mình cho đến tận cùng. Những lời đầy quyền năng đã được Đức Chúa Trời và Đấng Christ gửi đến cho dân sự này, đưa họ ra khỏi thế gian, từng điểm một, vào trong ánh sáng rõ ràng của lẽ thật hiện tại. Với mỗi miệng được lửa thánh chạm đến, các dây tở của Đức Chúa Trời đã rao truyền sứ điệp. Lời phán thiên thượng đã ấn chứng tính xác thực của lẽ thật đã được công bố." Testimonies, tập 8, 296, 297.

Nhưng còn một nhóm khác, theo lời của Jeremiah, và "hội chúng" như ông gọi họ, đã xây một ngôi nhà tượng trưng cho một đức tin mới, và ngôi nhà ấy sụp đổ vì nó không được xây trên tảng đá. Ngôi nhà đó là Giáo hội Cơ Đốc Phục Lâm Ngày Thứ Bảy, hay như John gọi chính hội thánh ấy—hội đường của Sa-tan.

Từ chối lắng nghe tức là khước từ "lời" và "luật pháp" của Ngài. Vì họ phản nghịch, không chịu trở lại và bước đi trên các lối xưa, lại từ chối nghe sứ điệp bằng tiếng kèn của người lính canh, nên Đức Chúa Trời sẽ giáng tai họa trên dân mà Giê-rê-mi gọi là "hội chúng gian ác". Việc Đức Chúa Trời đối đãi với Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Ngày Thứ Bảy ở La-ô-đi-xê là một đề tài của lời tiên tri Kinh Thánh. Tiên tri Ô-sê góp phần làm rõ các đặc điểm của "hội chúng gian ác" khi ông nói về lý do họ bị từ chối.

Dân Ta bị diệt vong vì thiếu sự hiểu biết; vì người đã khước từ sự hiểu biết, Ta cũng sẽ khước từ người, nên người sẽ không còn làm thầy tế lễ cho Ta; vì người đã quên luật pháp của Đức Chúa Trời người, Ta cũng sẽ quên con cái người. Ô-sê 4:6.

Họ bị bác bỏ vì thiếu sự hiểu biết, điều này tượng trưng cho một sứ điệp được mở ấn vào thời kỳ cuối cùng. Trong đoạn này, Đức Chúa Trời đang chấm dứt mối quan hệ giao ước của Ngài với dân Ngài, vì Ngài trực tiếp gọi họ: "Dân Ta!" Bởi vì họ đã từ chối Đấng Christ và quên luật pháp của Ngài, họ sẽ không còn làm thầy tế lễ cho Đức Chúa Trời. Khi dân của Đức Chúa Trời bước vào giao ước với Ngài, Ngài khiến họ trở nên các thầy tế lễ và các vua. Khi Đức Chúa Trời lập giao ước với Israel cổ đại, Ngài đã phán qua Moses:

Vậy bây giờ, nếu các người thật sự vâng nghe tiếng Ta và giữ giao ước của Ta, thì các người sẽ là báu vật thuộc riêng về Ta giữa mọi dân, vì cả thế gian đều là của Ta. Các người sẽ đối với Ta là một vương quốc thầy tế lễ và một dân thánh. Đó là những lời người phải nói với con cái

Y-sơ-ra-ên. Xuất Ê-díp-tô Ký 19:5, 6.

Khi Đức Chúa Trời lập giao ước với Hội Thánh Cơ Đốc, Ngài đã phán qua Phi-e-ơ:

Nhưng anh em là dòng dõi được chọn, là chức tế lễ vương giả, là dân thánh, là dân thuộc riêng về Đức Chúa Trời; hầu cho anh em rao truyền những nhân đức của Đấng đã gọi anh em ra khỏi nơi tối tăm vào ánh sáng lạ lùng của Ngài. Trước kia anh em không phải là một dân, nhưng nay là dân của Đức Chúa Trời; trước kia chưa được thương xót, nhưng nay đã được thương xót. 1 Phi-e-ơ 2:9, 10.

Phi-e-ơ trong những câu này đề cập đến sự chuyển tiếp từ Israel cổ đại, dân giao ước được Đức Chúa Trời chọn lựa, sang Hội Thánh Cơ Đốc, khi ông nói rằng: “trước kia không phải là một dân, nhưng nay là dân của Đức Chúa Trời.” Khi người Do Thái đoạn tuyệt với Đức Chúa Trời, Chúa đã lập giao ước với Hội Thánh Cơ Đốc. Cả hai đều được xem là những dân tộc tu tế khi họ còn ở trong mối hôn ước với Chúa.

Bị loại bỏ khỏi chức tu tế cho thấy rằng trước kia anh em từng là một dân giao ước. Những người Cơ Đốc Phục Lâm Ngày Thứ Bảy đã bước vào giao ước với Chúa ngay từ buổi đầu lịch sử Phục Lâm. Hội thánh trong đồng vắng ra từ cuộc Cải chánh nhưng đã khước từ sứ điệp của phong trào Miller, và như thế đã tự đoạn tuyệt với Đức Chúa Trời trong lịch sử của sứ điệp thiên sứ thứ nhất và thứ hai. Sự phân rẽ cuối cùng diễn ra khi thiên sứ thứ hai đến, và lời tuyên phán là họ không còn là con gái của Đấng Christ nữa, mà đã trở thành con gái của Babylon. Ngay sau đó, trong Tiếng Kêu Nửa Đêm, Đức Chúa Trời đã gọi tân nương mới của Ngài bước vào giao ước hôn nhân.

Hai tấm bia vốn là biểu tượng của giao ước đối với Israel cổ đại chính là hai tấm bia của Mười Điều Răn, và hai bảng dành cho Israel thuộc linh hiện đại là hai bảng của Ha-ba-cúc, được minh họa bằng các biểu đồ năm 1843 và 1850. Dân giao ước mà sự linh hứng đã nhiều lần xác định là Lao-đi-xê đã khước từ các nẻo xưa, từ chối lắng nghe tiếng nói phía sau họ, và vì thế họ lặp lại đoạn kết của lịch sử Israel cổ đại khi bị mưa ra khỏi miệng của Chúa. Tại sao điều này lại xảy ra cho những người Ngài gọi là “Dân Ta”?

Dụ ngôn mười trinh nữ, vốn minh họa kinh nghiệm của phong trào Cơ Đốc Phục Lâm, được ứng nghiệm hai lần: một lần lúc khởi đầu và một lần lúc kết thúc của phong trào Cơ Đốc Phục Lâm. Bà White dạy rằng dụ ngôn ấy đã và sẽ được ứng nghiệm đúng từng chữ, và rằng dụ ngôn ấy luôn phải được hiểu là lẽ thật hiện tại, cũng như thiên sứ thứ ba.

Tôi thường được nhắc đến dụ ngôn mười trinh nữ, trong đó năm người khôn ngoan, và năm người dại. Dụ ngôn này đã và sẽ được ứng nghiệm đúng từng chữ, vì nó có sự áp dụng đặc biệt cho thời kỳ này, và, cũng như sứ điệp của thiên sứ thứ ba, đã được ứng nghiệm và sẽ tiếp tục là lẽ thật hiện tại cho đến lúc thời gian chấm dứt. Review and Herald, ngày 19 tháng 8 năm 1890.

Phong trào Millerite đã ứng nghiệm sự chờ đợi trong dụ ngôn giữa lời dự đoán thất bại năm 1843 và lời dự đoán chính xác vào ngày 22 tháng 10 năm 1844. Những chi tiết tiên tri của lịch sử này rất nhiều và quan trọng, nhưng tôi chỉ muốn chỉ ra rằng dụ ngôn mười trinh nữ liên hệ trực tiếp với thiên sứ thứ ba, như Bà White vừa nói.

Từ năm 1798 đến ngày 22 tháng 10 năm 1844, sứ điệp của thiên sứ thứ nhất đã công bố việc khai mở cuộc phán xét. Ngay trước khi cuộc phán xét bắt đầu, Tiếng Kêu Nửa Đêm trong dụ ngôn mười trinh nữ đã được ứng nghiệm. Vì vậy, khi thiên sứ thứ ba công bố sự kết thúc của cuộc phán xét, lời công bố về Tiếng Kêu Nửa Đêm sẽ một lần nữa được lặp lại.

Việc nhận ra rằng các hội thánh Tin Lành đã khước từ sứ điệp của Đức Chúa Trời, qua đó trở thành các con gái của Ba-by-lôn, chính là sự xuất hiện của sứ điệp của thiên sứ thứ hai và là khởi đầu của thời kỳ chờ đợi trong dụ ngôn đang được “ứng nghiệm từng chữ một.” Chúa đã không trở lại vào năm 1843; Ngài trì hoãn để thử thách và ban phước cho các trinh nữ. Việc công bố sứ điệp của thiên sứ thứ hai, xác định các hội thánh Tin Lành là các con gái của Ba-by-lôn, là một lời kêu gọi những người vẫn còn ở trong các hội thánh sa ngã ấy hãy ra khỏi đó và đứng cùng với những người Millerite và sự hiểu biết của họ về những lời tiên tri. Tại trại nhóm Exeter, Samuel Snow đã cung cấp bằng chứng cần thiết để xác nhận sự đến của Chúa vào ngày 22 tháng 10 năm 1844, và sứ điệp Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm đã quét khắp xứ như một cơn sóng thần. Rồi thiên sứ thứ ba xuất hiện tại Sự Thất Vọng Lớn ngày 22 tháng 10 năm 1844.

Đây là bản tóm lược ngắn về lịch sử buổi đầu, trong đó tôi đã lược bỏ nhiều chi tiết để tập trung vào một vài điểm có vẻ liên quan hơn đến điều chúng ta đang đề cập.

Chúng tôi sẽ tiếp tục mạch suy nghĩ này trong bài viết tiếp theo.